

Bản án số: 157/2021/HS-PT

Ngày 22 - 10 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Ph .

*Các Thẩm phán:*

Bà Nguyễn Thị Thu T

Bà Nguyễn Thị Hải M .

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Ngọc M - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị H - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 122a/2021/TLPT-HS ngày 13 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo Phan Văn Đ, Phan Văn H và Võ Văn H bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây tH tích” và tội “Gây rối trật tự công cộng”; do có kháng cáo của người bị hại anh Lê Công H đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 26/2021/HS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân Y, tỉnh Nghệ An.

*\* Các bị cáo không kháng cáo:*

1. **Phan Văn H**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 21 tháng 11 năm 2002 tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn V và bà Dương Thị L ; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13 tháng 10 năm 2020 đến ngày 19 tháng 10 năm 2020 được trả tự do; có mặt tại phiên tòa.

2. **Phan Văn Đ**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 17 tháng 9 năm 1993 tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Đức Phùng và bà Lê Thị Diên (đã chết); có vợ là Phan Thị H và có 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân:

Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13 tháng 10 năm 2020 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

3. **Võ Văn H**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 03 tháng 6 năm 1999 tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm G, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn TH và bà Lê Thị L ; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29 tháng 3 năm 2021, bị Tòa án nhân dân C, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13 tháng 10 năm 2020 đến ngày 22 tháng 10 năm 2020 được trả tự do; có mặt tại phiên tòa.

\* *Người bị hại có kháng cáo:* Anh Lê Công H, sinh năm 1997; địa chỉ: Xóm Phú Xuân, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 50 phút ngày 12 tháng 10 năm 2020, Phan Văn H cùng với Võ Văn H điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại Exiter, màu đen, biển kiểm soát 37P1 - 463.02 đi đến quán Tr chanh M ở xóm C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An để uống nước. Đến khoảng 20 giờ 05 phút cùng ngày, H và H đi ra khỏi quán, H nhìn thấy Lê Công H, Lê Hồng L, Lê Văn H, Lê Văn C, H Đức X đều trú tại xóm Phú Xuân, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An cũng đang ngồi uống nước với nhau tại quán Mộc. Lê Công H hỏi Võ Văn H: “Đi mô đó”, Võ Văn H trả lời: “Đi bú đá không” (ý là hỏi đi sử dụng ma túy đá không với thái độ trêu chọc H). Thấy vậy, Phan Văn H cũng đến bàn mà H đang ngồi uống nước nói tiếp: “Hút chó, hút chó” với thái độ khiêu khích nên H nói lại với H: “Mi rủ tau à, mi thích tau đập chết thằng bố mi không?”. Phan Văn H nói lại: “Chi rứa anh” với thái độ khiêu khích nên H đứng dậy lao đến dùng tay đánh vào đầu của Phan Văn H, H cũng dùng tay đâm vào mặt của H thì L, C, X đứng dậy dùng tay lao vào đâm, tát vào mặt của H, dồn H về phía góc trái của quán còn Lê Văn H rút chiếc dây thắt lưng đang đeo trên người đánh một phát trúng vào vùng lưng, một phát trúng vào vùng đầu của H làm H chảy máu ở vùng đầu. Sau khi thấy H bị chảy máu ở đầu thì Võ Văn H đã can ngăn nên H cùng với L, H, C và X quay lại vị trí bàn ban đầu để ngồi uống nước tiếp, còn H và H đi về. Sau khi ra khỏi quán, Phan Văn H nói với Võ Văn H chở H đến khu vực cánh đồng Làng Ngọc thuộc xóm Ngọc Sơn, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An thì H dừng lại nhắn tin cho Phan Văn Đ là anh rể của H với nội dung về việc H bị đánh chảy máu đầu. Tuy nhiên, do Đ không đọc được tin nhắn của H nên Đ đã gọi điện thoại trực tiếp cho H hỏi: “Thằng mô đập em mà

toét đầu ra” thì H trả lời: “Bây, tám thằng Phú X đập em, anh kiếm cây đồ lên đây với em mờ”. Nghe H nói vậy thì Đ nói: “Em ở mô anh lên liền”. Sau khi H nói địa chỉ xong, H và H đứng chờ còn Đ lấy một chiếc kiếm dài khoảng 50 cm dạng kiếm tự chế có sẵn trong nhà rồi dắt chiếc kiếm vào giá để đồ giữa khung xe máy nhãn hiệu AirBlade màu đen biển kiếm soát 37P3 - 0 là xe của anh Th ở xóm Đông Thị, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An rồi đi đến gặp H và H. Phan Văn H nói với H: “Về lấy cho tau cái dao” thì H đồng ý và trả lời: “Để tau về nhà lấy cho”. Sau khi lấy được dao từ H, Phan Văn Đ điều khiển xe máy chở H đi theo đường Tỉnh lộ 538C đến quán T. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, H và Đ đến quán. Khi H nhìn thấy anh Lê Công H đang đứng trước quán, ngay vị trí cửa kính bên phải của quán thì H chỉ tay về phía anh H và nói: “Hắn đó tề” rồi H nhảy xuống xe, cầm chiếc dao trên tay phải của mình lao vào đuôi đánh anh H, Phan Văn Đ cũng cầm kiếm mang theo lao vào quán đuổi theo anh H. Lúc này, phía ngoài đường Tỉnh lộ 538C, đối diện quán T có khoảng 10 đến 15 người đang tập trung ở khu vực nướng ngô của quán, phía trước quán, bên ngoài cửa kính có hai bàn ở hai góc quán đang có 05 đến 06 người, bên trong quán đang có 02 đến 03 người đang pha chế, lau dọn. Khi anh H chạy đến bậc cầu thang lối đi ra khu phía sau quán thì Phan Văn H đuổi kịp và dùng dao chém một phát trúng vào vai phải của anh H, H vừa chém vừa hô: “Thằng bố mi này”, anh H tiếp tục bỏ chạy ra phía sau quán thì bị vấp ngã làm cho bàn ghế phía sau quán bị đảo lộn. Tại khu vực phía sau quán sắp xếp 30 bộ bàn ghế tiếp khách, trong lúc này có khoảng 03 bàn có khách ngồi uống nước với khoảng 15 người, trong đó có 06 đến 07 người là nữ, số khách nữ này thấy H và Đ cầm kiếm và dao đuổi chém anh H nên hoảng loạn, kêu la rồi bỏ chạy ra phía trước quán, số khách đứng nép vào một bên quán, anh Hoàng nhảy xuống khu vực sông Vách Bắc, chạy dọc theo ven sông phía sau nhà ở của người dân theo hướng đi theo cầu Vách Bắc, thấy vậy nên H và Đ cũng đuổi theo, chạy được 08 đến 09 mét thì H bị ngã nên quay lại quán còn Đ tiếp tục cầm kiếm truy đuổi anh H, vừa đuổi Đ vừa nói: “Đuổi tiếp xem hân mô rồi”. Đối với anh H, khi chạy được 30 mét, do mệt nên đã dừng lại nằm nghỉ ở bụi chuối ở bên kia đất. Lúc này, Phan Văn Đ đuổi kịp và phát hiện anh H đang nằm trôn nên Đ hô lên: “A mi trôn đây à” rồi lao đến dùng tay phải đang cầm kiếm chém liên tiếp ba đến bốn phát vào người anh H. Anh H đưa tay lên đỡ rồi chạy tiếp lên phía trên đường Tỉnh lộ 538C rồi chạy về T, vừa chạy vừa kêu mọi người cứu giúp còn Đ thì rượt đuổi phía sau. Khi anh H chạy đến gần quán T thì Phan Văn H nhìn thấy nên tiếp tục lao đến chém anh H một phát nh không trúng do anh H và H đều ngã ra đường. Anh H tiếp tục chạy trôn vào nhà của chị Nguyễn Thị Sáu ở xóm Gia Mỹ, xã D, huyện Y, tỉnh Nghệ An (cách quán Trà chanh Mộc khoảng 20 mét). Đến khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, khi Đ đuổi đến khu vực quán T thì không thấy anh H và do được mọi người can ngăn nên Đ và H ra về. Ngày 13

tháng 10 năm 2020, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, Phan Văn Đ và Võ Văn H đã ra đầu thú, Phan Văn H bị tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp. Đối với anh Lê Công H, sau khi trốn thoát đã được người dân đưa đi cấp cứu.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của anh Lê Công H ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Công an huyện Y phản ánh: Một vết tH mặt mu vị trí gốc ngón 4,5 ngón tay phải kích thước khoảng 5 x 3 cm, bờ sắc gọn, chảy máu nhiều, đứt gân chuỗi ngón 4,5, rách bao khớp, lộ khớp bàn ngón 4,5; một vết tH vùng mặt sau trên vai phải kích thước khoảng 10 cm, bờ sắc gọn, rách bàn phần cơ delta tại vị trí điểm bám móm cùng vai, mẻ xương một phần nhỏ móm cùng vai; một vết tH mặt sau vai trái kích thước 03 cm, rách da, chạm xương bả vai ngay trên gai vai, bờ sắc gọn; một vết tH vùng thái dương, đỉnh T kích thước khoảng 02 cm, bờ sắc gọn, rỉ máu, chạm xương sọ; một vết tH mặt sau ở mô út bàn tay bên phải kích thước 2 x 0,1 cm; một vết tH mặt sau đốt 02 ngón III bàn tay bên phải kích thước 1,5 x 01 cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tH tích số 358/TTPY ngày 16 tháng 10 năm 2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Nghệ An kết luận: “Tỷ lệ tổn tH cơ thể do tH tích gây nên hiện tại là 09%”. Ngày 20 tháng 10 năm 2020, anh Lê Công H được chuyển đến khoa chẩn đoán hình ảnh của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức chụp cộng hưởng từ 1.5T đối với các vết tH mà Phan Văn H và Phan Văn Đ đã gây ra cho anh. Kết quả chụp cộng hưởng từ 1.5T cho thấy: “Hình ảnh đứt hoàn toàn gân cơ trên gai, bó sau cơ delta, phù nề phần mềm dưới da mặt ngoài 1/3 trên cánh tay và phần mềm quanh móm cùng vai, phủ tủy xương bờ trên chỏm xương cánh tay dọc đường liên tục không hoàn toàn chỏm xương” nên ngày 04 tháng 11 năm 2020, anh H được phẫu thuật nội soi để khâu chóp xoay theo chỉ định của bác sỹ tại Bệnh viện Việt Đức. Sau khi phẫu thuật khâu chóp xoay xong, anh H yêu cầu giám định bổ sung tỷ lệ phần trăm tH tật. Tại Bản kết luận giám định bổ sung pháp y về tH tích số 449/TTPY ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế tỉnh Nghệ An kết luận: “Tỷ lệ tổn tH cơ thể do tH tích gây nên tại thời điểm giám định là 20%”

Về trách nhiệm dân sự, anh Lê Công H yêu cầu các bị cáo bồi thường các chi phí cấp cứu, điều trị như sau:

- Tiền bồi dưỡng nằm viện điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Phủ Diễn 1.384.663 đồng;

- Tiền bồi dưỡng, nằm viện điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Nghệ An từ ngày 12 tháng 10 năm 2020 đến ngày 19 tháng 10 năm 2020 như sau: Một chuyến xe taxi 300.000 đồng; Tám ngày nằm viện mỗi ngày 200.000 đồng, tổng cộng 1.600.000 đồng; dây chuyền và thuốc để chuyển 1.225.000 đồng; tám lót

270.000 đồng; đơn thuốc 3.257.000 đồng; cắt chỉ, kháng sinh 80.000 đồng; chào khoa 500.000 đồng;

- Tiền khám lần 01 tại Bệnh viện Việt Đức và đơn thuốc 2.606.000 đồng; tiền khám 560.700 đồng; tiền thuốc 2.300.000 đồng; tiền bồi dưỡng trong thời gian nằm viện tại Bệnh viện Đa khoa Việt Đức từ ngày 02 tháng 11 năm 2020 đến ngày 06 tháng 11 năm 2020 là 05 ngày 1.000.000 đồng; tiền khám ngày 03 tháng 11 là 500.000 đồng; tiền mua nẹp ngày 05 tháng 11 là 2.500.000 đồng; ngày 06 tháng 11, tiền viện phí 42.011.0398 đồng; đơn thuốc 2.359.200 đồng; ngày 09 tháng 11, làm giấy tờ 560.000 đồng; ngày 18 tháng 11, khám lại 300.000 đồng; điều trị ngoại trú tại nhà 45 ngày, mỗi ngày 200.000 đồng, tổng 9.000.000 đồng;

- Tiền công lao động 59 ngày, mỗi ngày 450.000 đồng bằng 26.550.000 đồng; tiền công người chăm sóc của người chăm bệnh nhân tại Bệnh viện Đa khoa Nghệ An 02 người, mỗi người 08 ngày thành 16 ngày, mỗi ngày 450.000 đồng bằng 7.200.000 đồng; tiền công lao động của người chăm bệnh nhân đi Bệnh viện Đa khoa Việt Đức 02 người, mỗi người 05 ngày, tổng 10 ngày, mỗi ngày 450.000 đồng, thành tiền 4.500.000 đồng;

- Tiền xe đi Vinh (gồm xe buýt, xe lai) 08 ngày, mỗi ngày 160.000 đồng, thành tiền 1.280.000 đồng; tiền xe đi Hà Nội ngày 19 tháng 10 năm 2020 (xe buýt, xe taxi) 04 người hết 1.400.000 đồng; ngày 02 tháng 11 năm 2020, đi mô lần 02 tại Hà Nội, tiền xe 03 người 650.000 đồng; tiền phòng trọ 04 ngày 800.000 đồng; tiền xe đi về 650.000 đồng, công người chăm sóc ở nhà 45 ngày, mỗi ngày 250.000 đồng thành tiền 11.250.000 đồng; tiền bồi dưỡng bác sỹ trước khi mổ tại Bệnh viện Việt Đức 2.000.000 đồng; chi phí phục vụ giám định bổ sung tH tích tại Bệnh viện Đa khoa Nghệ An 3.086.000 đồng

Tổng cộng, anh Lê Công H yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 131.669.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, gia đình bị cáo Phan Văn H và bị cáo Phan Văn Đ đã bồi thường cho anh H 20.000.00 đồng, anh H yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền 111.669.000 đồng. Ngày 29 tháng 3 năm 2021, anh H làm đơn bổ sung yêu cầu bồi thường thiệt hại tổn thất về tinh thần số tiền 100.000.000 đồng.

Bản án Hình sự sơ thẩm số 26/2021/HS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân Y đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Phan Văn H, Phan Văn Đ phạm tội “Cố ý gây tH tích” và tội “Gây rối trật tự công cộng”; bị cáo Võ Văn H phạm tội “Cố ý gây tH tích”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2; Điều 51; Điều 54; Điều 55 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phan Văn Đ 15 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, 21 tháng tù về tội “Cố ý gây tH tích”, tổng hợp hình phạt,

buộc bị cáo Phan Văn Đ phải chấp hành hình phạt C cho hai tội là 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13 tháng 10 năm 2020. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2; Điều 51; Điều 55; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phan Văn H 18 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, 18 tháng tù về tội “Cố ý gây tH tích”, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Phan Văn H phải chấp hành hình phạt C cho hai tội là 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nH được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13 tháng 10 năm 2020 đến ngày 19 tháng 10 năm 2020. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Võ Văn H 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nH được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13 tháng 10 năm 2020 đến ngày 22 tháng 10 năm 2020.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 582, Điều 586, Điều 587, Điều 590 của Bộ luật Dân sự, buộc các bị cáo phải bồi thường cho anh Lê Công H số tiền 105.716.461 đồng, chia kỷ phần, bị cáo Phan Văn Đ 42.286.584 đồng, bị cáo Phan Văn H 42.286.584 đồng, bị cáo Võ Văn H 21.143.292 đồng. Do Phan Văn Đ và Phan Văn H mỗi bị cáo đã bồi thường trước cho người bị hại 10.000.000 đồng nên bị cáo Đ và bị cáo H mỗi bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền 32.286.584 đồng.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về lãi suất do chậm thi hành án, xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại.

Ngày 05 tháng 4 năm 2021, người bị hại anh Lê Công H có đơn kháng cáo với nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt mức án đối với các bị cáo quá thấp so với hành vi phạm tội; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử tăng hình phạt đối với bị cáo và buộc các bị cáo bồi thường thêm tiền điều trị về tH tật và tổn hại tinh thần cho anh.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Lê Công H giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo yêu cầu tại đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của anh Lê Công H đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo Phan Văn H, Phan Văn Đ và Võ Văn H; chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của anh Lê Công H, tăng mức bồi thiệt hại đối với các bị cáo Phan Văn H, Phan Văn Đ và Võ Văn H cho anh Lê Công H. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2; Điều 51; Điều 54; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phan Văn Đ 15 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công

cộng”, 21 tháng tù về tội “Cố ý gây tH tích”, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Phan Văn Đ phải chấp hành hình phạt C cho hai tội là 36 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13 tháng 10 năm 2020. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2; Điều 51; Điều 55; Điều 58; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phan Văn H 18 tháng tù về tội “Cố ý gây tH tích”, 18 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Phan Văn H phải chấp hành hình phạt C cho hai tội là 36 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nH được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13 tháng 10 năm 2020 đến ngày 19 tháng 10 năm 2020. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Võ Văn H 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nH được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13 tháng 10 năm 2020 đến ngày 22 tháng 10 năm 2020.

Về trách nhiệm dân sự, buộc các bị cáo phải bồi thường thêm cho người bị hại tiền tổn thất tinh thần thêm 02 lần mức lương cơ sở, tương ứng số tiền 3.390.000 đồng, chi phí bồi dưỡng phục hồi sức khỏe cho người bị hại số tiền 3.000.000 đồng và chi phí đi lại 02 lượt của 02 người từ Hà Nội về Yên Thành (đi về) số tiền 1.000.000 đồng. Tổng cộng, buộc các bị cáo phải bồi thường cho người bị hại số tiền 113.106.461 đồng; chia kỷ phần, buộc Phan Văn Đ và Phan Văn H mỗi bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho anh Lê Công H số tiền 35.242.584 đồng, buộc Võ Văn H phải bồi thường cho anh Lê Công H số tiền 22.621.292 đồng.

Các bị cáo Phan Văn H, Phan Văn Đ và Võ Văn H không tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Người bị hại anh Lê Công H không đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử tăng mức hình phạt và tăng mức bồi thường đối với các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Phan Văn H, Phan Văn Đ và Võ Văn H: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Bản án sơ thẩm đã xét xử. Vào tối ngày 12 tháng 10 năm 2020, do có mâu thuẫn tại khu vực quán Trà chanh Mộc thuộc xóm Bắc Vực, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An, Phan Văn H và Phan Văn Đ đã có hành vi đuổi đánh, dùng

dao, kiếm chém gây tH tích cho anh Lê Công H với tỷ lệ tổn tH cơ thể 20%; Võ Văn H không tham gia đuổi đánh nH là người về nhà lấy dao đưa cho Phan Văn H để đi đánh nhau, nên phạm tội với vai trò đồng phạm. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến thân thể, sức khỏe của người bị hại được pháp luật bảo vệ; bị cáo H và bị cáo Đ đã có hành vi rượt đuổi, gây náo loạn tại khu vực xung quanh, ảnh hưởng đến trật tự an ninh, an toàn xã hội. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Phan Văn Đ và Phan Văn H về tội “Cố ý gây tH tích” và tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 và điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự; xét xử bị cáo Võ Văn H về tội “Cố ý gây tH tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo Phan Văn Đ, Phan Văn H và Võ Văn H không kháng cáo, người bị hại anh Lê Công H kháng cáo đề nghị tăng mức hình phạt và tăng mức bồi thường thiệt hại đối với các bị cáo.

[2] Xét nội dung kháng cáo của người bị hại anh Lê Công H, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Đối với kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo với lý do Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt mức án đối với các bị cáo quá thấp so với hành vi phạm tội, thấy rằng: Giữa các bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn hay thù hằn gì từ trước đó. Tại thời điểm xảy ra sự việc, do có mâu thuẫn trong lúc uống nước tại quán, hai bên xảy ra xô xát, trong đó, anh H là người đã đánh Phan Văn H trước, sau đó, H có đánh lại và bị nhóm của H đánh chảy máu ở đầu. Sau khi được can ngăn, H gọi điện cho Phan Văn Đ (là anh rể) và cùng nhau đuổi đánh, gây tH tích cho anh H. Xét thấy, các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng; quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phan Văn Đ sau khi phạm tội đã ra đầu thú, tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại và tích cực giúp đỡ cơ quan chức năng phát hiện tội phạm nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Võ Văn H sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phan Văn H sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo H đã trên 16 tuổi nH chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự khi xét xử và quyết định hình phạt. Xét nguyên nhân, động cơ, tính chất của hành vi phạm tội của các bị cáo; tH tích và hậu quả xảy ra cho người bị hại; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, Tòa



án cấp sơ thẩm xử phạt Phan Văn H 18 tháng tù, Phan Văn Đ 21 tháng tù và Võ Văn H 24 tháng tù về tội “Cố ý gây tH tích” là nghiêm minh và phù hợp. Hơn nữa, trong vụ án, người bị hại anh Lê Công H cũng có hành vi đánh Phan Văn H trước. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của người bị hại đề nghị tăng hình phạt đối với Phan Văn Đ, Phan Văn H và Võ Văn H, như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp.

[2.2] Đối với yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại của người bị hại, thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc các bị cáo phải bồi thường các khoản chi phí khám, điều trị tại bệnh viện gồm: Các khoản chi phí điều trị tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An: Tiền thuốc ngày 19 tháng 10 năm 2020 là 3.257.000 đồng; tiền thuốc và dây chuyền ngày 15 tháng 10 năm 2020 là 1.225.000 đồng; tiền viện phí ngày 12 tháng 10 năm 2020 là 1.384.663 đồng; tiền thuốc ngày 13 tháng 10 năm 2020 là 30.000 đồng; tiền gạc ngày 16 tháng 10 năm 2020 là 270.000 đồng; tiền viện phí khám ngày 21 tháng 12 năm 2020 là 1.640.000 đồng và 1.446.000 đồng; tiền cắt chỉ, rửa vết tH, bông băng ngày 24 tháng 10 năm 2020 là 50.000 đồng. Các khoản chi phí điều trị tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức gồm: Tiền nẹp khớp vai ngày 05 tháng 11 năm 2020 là 2.500.000 đồng; tiền thuốc ngày 06 tháng 11 năm 2020 là 2.359.200 đồng; tiền thuốc ngày 20 tháng 10 năm 2020 là 2.606.100 đồng; tiền chi phí khám chữa bệnh ngày 20 tháng 10 năm 2020 là 560.700 đồng và 2.300.000 đồng; tiền chi phí khám chữa bệnh ngày 03 tháng 11 năm 2020 là 500.000 đồng; tiền chi phí khám chữa bệnh ngày 06 tháng 11 năm 2020 là 42.001.398 đồng; tiền chi phí khám chữa bệnh ngày 09 tháng 11 năm 2020 là 560.000 đồng; tiền chi phí khám chữa bệnh ngày 18 tháng 11 năm 2020 là 300.000 đồng. Đối với chi phí đi lại, Tòa án cấp sơ thẩm buộc các bị cáo phải chịu các khoản tiền gồm: Tiền thuê xe taxi cấp cứu 300.000 đồng; tiền xe đi Hà Nội đi lần một hai người 700.000 đồng; tiền xe đi Vinh thăm khám 500.000 đồng; tiền xe đi lần hai tại Hà Nội 02 người 650.000 đồng. Các khoản chi phí khác bao gồm tiền trọ 800.000 đồng; tiền giám định bổ sung 3.086.000 đồng.

Xét thấy, các khoản chi phí khám, điều trị tại bệnh viện đều có hóa đơn, các khoản chi phí đi lại là các chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị hại nên cần được chấp nhận. Đối với tiền công không lao động được của người bị hại  $37 \text{ ngày} \times 300.000 \text{ đồng/ngày} = 11.100.000 \text{ đồng}$ ; tiền công một người không chăm sóc từ khi đi cấp cứu cho đến bình phục  $37 \text{ ngày} \times 300.000 \text{ đồng/ngày} = 11.100.000 \text{ đồng}$  được xác định tương ứng với số ngày và số tiền thu nhập mỗi ngày người bị hại và người chăm sóc mất thu nhập thực tế là phù hợp với quy định tại Điều 590 của Bộ luật Dân sự.

Tuy nhiên, đối với khoản tiền bồi thường tổn thất về tinh thần, các bị cáo gây tH tích cơ thể 20% cho người bị hại, Tòa án cấp sơ thẩm buộc các bị cáo phải bồi thường 14.490.000 đồng tương ứng với 10 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định là còn thấp, cần nâng mức bồi thường tổn thất về tinh thần với mức thêm 02 lần mức lương cơ sở, tương ứng số tiền 3.390.000 đồng. Ngoài ra, cần buộc các bị cáo phải bồi thường cho người bị hại thêm khoản bồi dưỡng phục hồi sức khỏe số tiền 3.000.000 đồng và chi phí đi lại 02 lượt của 02 người từ Hà Nội về Yên Thành (đi về) số tiền 1.000.000 đồng. Do đó, cần chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của anh Lê Công H, buộc các bị cáo Phan Văn Đ, Phan Văn H và Võ Văn H phải bồi thường thiệt hại số tiền 113.106.461 đồng. Căn cứ vai trò của các bị cáo trong việc gây tH tích cho người bị hại, cần buộc Phan Văn H và Phan Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 02 phần tương ứng với số tiền 45.242.584 đồng, Võ Văn H phải chịu 01 phần trong tổng số tiền phải bồi thường cho người bị hại tương ứng với số tiền 22.621.292 đồng. Do Phan Văn H và Phan Văn Đ đã bồi thường cho người bị hại 20.000.000 đồng nên cần trừ vào số tiền phải bồi thường, mỗi bị cáo phải bồi thường tiếp cho người bị hại 35.242.584 đồng.

[3] Về án phí: Do có sự thay đổi về số tiền bồi thường nên cần tính lại án phí Dân sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu. Anh Lê Công H kháng cáo được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

[4] Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của anh Lê Công H đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo Phan Văn H, Phan Văn Đ và Võ Văn H; chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của anh Lê Công H, tăng mức bồi thiệt hại đối với các bị cáo Phan Văn H, Phan Văn Đ và Võ Văn H cho anh Lê Công H.

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2; Điều 51; Điều 54; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Văn Đ 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, 21 (Hai mươi một) tháng tù về tội “Cố ý gây tH tích”, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Phan Văn Đ phải chấp hành hình phạt C cho hai tội là 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13 tháng 10 năm 2020.

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b,

điểm s khoản 1, khoản 2; Điều 51; Điều 55; Điều 58; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Văn H 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Cố ý gây tH tích”, 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Phan Văn H phải chấp hành hình phạt C cho hai tội là 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nH được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13 tháng 10 năm 2020 đến ngày 19 tháng 10 năm 2020.

3. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Văn H 24 (Hai mươi tư) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nH được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13 tháng 10 năm 2020 đến ngày 22 tháng 10 năm 2020.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 582, Điều 586, Điều 587, Điều 590 của Bộ luật Dân sự: Buộc Phan Văn Đ và Phan Văn H mỗi bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho anh Lê Công H số tiền 35.242.584 đồng (Ba mươi lăm triệu, hai trăm bốn mươi hai nghìn, năm trăm tám mươi tư đồng); buộc Võ Văn H phải bồi thường cho anh Lê Công H số tiền 22.621.292 đồng (Hai mươi hai triệu, sáu trăm hai mươi một nghìn, hai trăm chín mươi hai đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc Phan Văn H và Phan Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 1.762.000 đồng (Một triệu, bảy trăm sáu mươi hai nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm; buộc bị cáo Võ Văn H phải chịu 1.131.000 đồng (Một triệu, một trăm ba mươi một nghìn) án phí Dân sự sơ thẩm;

Anh Lê Công H không phải chịu án phí phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- TAND huyện Y;
- VKSND, CA Y;
- Chi cục THADS Y;
- Phòng PV06, CA tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Đ;
- Các bị cáo, người bị hại;
- Lưu Tòa Hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Ph**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ                      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hải Minh      Nguyễn Thị Thu Từ                      Phạm Văn Phần**